

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày 16 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp và bà Ngôn Thị Liêm.

- Thư ký phiên tòa: ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Văn C; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày 05 tháng 12 năm 1995, tại xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Dương Văn D, sinh năm 1972; Con bà Trần Thị M, sinh năm 1972, đều làm nghề trồng trọt, cùng trú tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh, em; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phùng Văn M; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1992, tại xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Phùng Văn L (đã chết); Con bà Hứa Thị N, sinh năm 1957, nghề nghiệp: trồng trọt, trú tại xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Vợ: Nông Thị K, sinh năm 1992, nghề nghiệp: trồng trọt, trú tại xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 05 chị, em; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Đàm Văn H, sinh năm 1992; trú tại: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt.*
2. Lương Văn N, sinh năm 1994; trú tại: xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt.*
3. Nông Văn L, sinh năm 1989; trú tại: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 05/01/2023, tổ công tác Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện T chủ trì phối hợp với Công an xã Đ thực hiện tuần tra tại khu vực bãi đá thuộc xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn tội phạm về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, xác định đối tượng tên Phùng Văn M, sinh năm 1992, trú tại xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Kiểm tra trên người M, phát hiện túi quần sau bên trái M đang mặc có 02 gói nhỏ gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Phát hiện tại túi áo ngực trái bên trong áo khoác M đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Gold Lion màu vàng, bên trong có 01 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục. Phùng Văn M khai 03 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng là ma túy (Heroine) của M, mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Số ma túy trên M mua với một người đàn ông tên C, trú tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số vật chứng trên theo đúng quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA màu xanh, bàn phím bấm, đã qua sử dụng.

Ngày 05/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện đối với Dương Văn C, sinh năm 1995, trú tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét thu giữ 05 cục chất bột màu trắng kích thước khác nhau. Công khai các cục chất bột màu trắng trên là ma túy của C, mua về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 dao lam, 02 điện thoại di động và số tiền 500.000 đồng.

Ngày 06/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Phùng Văn M có khối lượng 0,06g (không phẩy không sáu gam), số chất bột màu trắng thu giữ của Dương Văn C có khối lượng 0,90g (không phẩy chín không gam). Tại Kết luận giám định số 52/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Hai mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định là đều ma túy, loại: Heroine”.

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Văn M khai, khoảng 11 giờ ngày 05/01/2023, M gọi điện thoại cho Dương Văn C để hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. C đồng ý. Sau đó, M đi bộ đến gần nhà C, gọi điện thoại cho C một lần nữa. C từ nhà ra nhận tiền và đưa cho M 01 gói ma túy gói bằng giấy trắng. Mua được ma túy, M quay về. Trên đường về, M chia gói ma túy vừa mua được thành 02 gói nhỏ. Gói

ma túy xong, M đi bộ theo hướng xã Đ. Khi đến khu vực bãi đá thuộc xóm P, xã Đ thì bị cơ quan chức năng kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ 02 gói ma túy trên cùng 01 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu vàng do M mua với C vào chiều ngày 04/01/2023 với số tiền 100.000 đồng. Mục đích mua ma túy với C về để sử dụng và bán kiếm lời. M thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ đầu tháng 01 năm 2023. Thời gian bán ma túy không cố định trong ngày. Địa điểm bán ma túy tại đoạn đường liên xóm K, xã T và xóm P, xã Đ. Người mua ma túy có người gọi điện trước để hỏi mua hoặc đến trực tiếp hỏi mua ma túy với bị cáo. Bị cáo đã bán ma túy cho những người sau:

Bán ma túy cho Lương Văn N, xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 lần với số tiền 200.000 đồng, vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/01/2023;

Bán ma túy cho Đàm Văn H, xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 lần với số tiền 200.000 đồng, vào khoảng 14 giờ ngày 03/01/2023;

Bán ma túy cho H (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể), xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 lần với số tiền 100.000 đồng, vào khoảng 13 giờ ngày 04/01/2023.

Ngoài ra, bị cáo còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

Dương Văn C khai nhận, bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 12/2022 đến khi bị bắt. Loại ma túy bị cáo bán là heroine. Địa điểm bán ma túy là khu vực xung quanh nhà của bị cáo. Thời gian bán ma túy không cố định trong ngày. Ma túy bán không được chia thành các gói từ trước, khi có người hỏi mua, bị cáo mới chia ma túy thành gói để bán. Người mua ma túy có người gọi điện trước để hỏi mua hoặc đến trực tiếp hỏi mua ma túy với bị cáo. Bị cáo đã bán ma túy cho những người sau:

Bán ma túy cho Phùng Văn M, xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần; lần thứ nhất, bán 01 gói ma túy với số tiền 100.000 đồng, vào khoảng 14 giờ ngày 04/01/2023; lần thứ hai, bán 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng, vào trưa ngày 05/01/2023.

Bán ma túy cho Đàm Văn H, xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 03 lần; 02 lần đầu mỗi lần bán 01 gói với số tiền 100.000 đồng; Lần thứ ba bán 01 gói với số tiền 200.000 đồng. Cả ba lần bán đều trong tháng 12/2022.

Bán ma túy cho Nông Văn L, xóm Đ, xã Đ, huyện T 01 lần với số tiền 200.000 đồng, vào khoảng giữa tháng 12/2022.

Ngoài ra, bị cáo còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSTK, ngày 25 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Dương Văn C và Phùng Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Văn C và Phùng Văn M thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội, việc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần kết luận và tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Văn C và Phùng Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn C với mức án từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù - 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn M với mức án từ 07 (bảy) - 08 (tám) năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng thu giữ đối với Phùng Văn M vụ: Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 05/01/2023 tại xóm P, xã Đ, huyện T, Cao Bằng”;

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng thu giữ đối với Dương Văn C vụ: Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 05/01/2023 tại xóm P, xã Đ, huyện T, Cao Bằng”.

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, có bàn phím bấm, điện thoại đã qua sử dụng, số Imei 1: 353482151328807, số Imei 2: 353482153328805 thu giữ khi bắt quả tang Phùng Văn M ngày 05/01/2023”.

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại di động Oppo tạm giữ đối với Dương Văn C ngày 05/01/2023”.

+ Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tạm giữ đối với Dương Văn C.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn C:

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại di động Iphone tạm giữ đối với Dương Văn C ngày 05/01/2023”.

Mặt sau 05 (năm) phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình con dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng;

-Truy thu đối với các bị cáo Dương Văn C và Phùng Văn M, mỗi bị cáo số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với các bị cáo;

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, cả hai bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa các bị cáo Dương Văn C và Phùng Văn M hoàn toàn nhận tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 05/01/2023, tại khu vực bãi đá thuộc xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện T chủ trì phối hợp với Công an xã Đ bắt quả tang Phùng Văn M đang tàng trữ trái phép 0,06 gam Heroine. Số ma túy trên M mua với Dương Văn C để sử dụng và bán kiếm lời.

Từ đầu tháng 01 năm 2023 đến khi bị bắt, Phùng Văn M đã bán ma túy 02 lần cho 02 người, thu được 400.000 đồng. Ngoài ra, M còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

Từ tháng 12 năm 2022 đến ngày bị bắt, Dương Văn C đã bán ma túy 06 lần cho 03 người, thu được 900.000 đồng. Ngoài ra, C còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

Do vậy, bản Cáo trạng truy tố các bị cáo Dương Văn C và Phùng Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Dương Văn C và Phùng Văn M đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy: 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ... b) Phạm tội 02 lần trở lên ...”

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản thân các bị cáo mắc nghiện, hơn nữa vì mục đích hám lời để tiếp tục có tiền mua ma túy về sử dụng nên bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo có nhân thân xấu, bản thân sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất mức độ

hành vi của các bị cáo, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Về nguồn gốc số ma túy, C khai số ma túy có để bán vào thời gian trước và số ma túy bị thu giữ ngày 05/01/2023, Công mua với nhiều người đàn ông không quen biết tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng với số tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng không đủ căn cứ mở rộng điều tra vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Dương Văn C: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, tình tiết tăng nặng không có.

- Bị cáo Phùng Văn M: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án và bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, các bị cáo là người nghiện ma túy nên có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo Dương Văn C từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 08 (Tám) năm 6 (sáu) tháng tù; Áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Phùng Văn M từ 07 (bảy) đến 08 (Tám) năm tù.

Xét thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên đã có hành vi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện khác để nhằm mục đích kiếm lời có tiền tiếp tục sử dụng ma túy cho bản thân. Tuy nhiên, cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, nên khi áp dụng hình phạt cũng cần cân nhắc để đưa ra mức án tương xứng đối với hành vi của các bị cáo. Trong trường hợp này các bị cáo có tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi là ngang nhau, nhưng các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác nhau. Nên khi đưa ra mức án đối với các bị cáo cũng cần áp dụng mức án khác nhau tương ứng với từng bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau vì liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng:

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng thu giữ đối với Phùng Văn M vụ: Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 05/01/2023 tại xóm P, xã Đ, huyện T, Cao Bằng”;

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng thu giữ đối với Dương Văn C vụ: Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 05/01/2023 tại xóm P, xã Đ, huyện T, Cao Bằng”.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước vật chứng và tiền mặt vì liên quan đến hành vi phạm tội:

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, có bàn phím bấm, điện thoại đã qua sử dụng, số Imei 1: 353482151328807, số Imei 2: 353482153328805 thu giữ khi bắt quả tang Phùng Văn M ngày 05/01/2023”;

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại di động Oppo tạm giữ đối với Dương Văn C ngày 05/01/2023”.

+ Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ đối với Dương Văn C.

- Trả lại vật chứng sau cho bị cáo Dương Văn C vì không liên quan đến hành vi phạm tội:

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại di động Iphone tạm giữ đối với Dương Văn C ngày 05/01/2023”.

Mặt sau 05 (năm) phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình con dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng;

Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao vật chứng ngày 26/5/2023.

- Truy thu đối với các bị cáo số tiền do phạm tội mà có:

+ Truy thu đối với bị cáo Dương Văn C số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng);

+ Truy thu đối với bị cáo Phùng Văn M số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng);

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo Dương Văn C và Phùng Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Văn C và Phùng Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn C.

Xử phạt bị cáo Dương Văn C 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Văn M;

Xử phạt bị cáo Phùng Văn M 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2023.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau vì liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng:

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng thu giữ đối với Phùng Văn M vụ: Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 05/01/2023 tại xóm P, xã Đ, huyện T, Cao Bằng”;

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng thu giữ đối với Dương Văn C vụ: Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 05/01/2023 tại xóm P, xã Đ, huyện T, Cao Bằng”.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước vật chứng và tiền mặt vì liên quan đến hành vi phạm tội:

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, có bàn phím bấm, điện thoại đã qua sử dụng, số Imei 1: 353482151328807, số Imei 2: 353482153328805 thu giữ khi bắt quả tang Phùng Văn M ngày 05/01/2023”;

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại di động Oppo tạm giữ đối với Dương Văn C ngày 05/01/2023”.

+ Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ đối với Dương Văn C.

- Trả lại vật chứng sau cho bị cáo Dương Văn C vì không liên quan đến hành vi phạm tội:

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại di động Iphone tạm giữ đối với Dương Văn C ngày 05/01/2023”.

Mặt sau 05 (năm) phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình con dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng;

Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao vật chứng ngày 26/5/2023.

- Truy thu đối với các bị cáo số tiền do phạm tội mà có:

+ Truy thu đối với bị cáo Dương Văn C số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng);

+ Truy thu đối với bị cáo Phùng Văn M số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng);

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Dương Văn C và Phùng Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, Phòng kiểm tra NV và THA
Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng